

DANH SÁCH

Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDD, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
A. Hộ gia đình, cá nhân									
I. Thành Phố Bạc Liêu									
1	28/6/2023	Nguyễn Quốc Trung Nguyễn Kim Cúc	CV 767387	287	22	85	ODT	phường 7	
			CV 767388	286		85			
2		Nguyễn Quốc Trung	CC 384580	86	15	80	ODT	phường 2	
3		Dương Kim Bình	DL 005496	149	38	300	ODT		
						382,7	CLN		
4		Lê Tấn Lập	DL 005489	259	24	137,3	ODT		
5	28/06/2023	Phạm Thị Hoàn	CB 492450	986	14	172	ODT	phường 1	
6		Lê Mỹ Hạnh	CO 631865	263	54	397	ODT	phường 5	

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDD, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú	
				Số thửa	Tờ bản đồ					
II. Huyện Vĩnh Lợi										
1	28/06/2023	Quách Quốc Hưng Nguyễn Mai Anh	CC 519933	226	27	95	CLN	xã Vĩnh Hưng		
2		Diệp Thế Xương	ĐĐ 254095	151	33	300	ONT	xã Châu Hưng A		
						520,8	CLN			
				ĐĐ 254096	374	2	2846,5			LUC
				ĐĐ 081065	373	2	3476			LUC
3	28/06/2023	Nguyễn Văn Út Em	CI 051493	924	4	3465	LUC	xã Long Thạnh		
			CI 051494	1000	4	1316				
			Y 609996	1544-1	4	300	ONT			
				1544-1	4	2727	CLN			
4		Lý Văn Thuận	AK 129023	563	4	300	ONT	xã Hưng Hội		
						1000	CLN			
III. Huyện Hồng Dân										
1	28/6/2023	Nguyễn Thành Lợi	L000515	653	6	300	ONT	xã Vĩnh Lộc		
						2700	LUC			

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDĐ, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m ²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
1	28/06/2023	Nguyễn Thành Lợi	L000515	445	6	27550	CLN	xã Vĩnh Lộc	
				443	6	12200	LUC		
				188	7	16000	LUC		

IV. Huyện Đông Hải

1	28/06/2023	Trần Thanh Tùng Huỳnh Thị Kiều Nương	CC 564167	757	10	683	NTS	thị trấn Gành Hào	
			CC 564166	756	10	200	ODT		
			CO 488732	5	40	100,6	ODT		
2	28/06/2023	Trần Thanh Tùng	CV 526564	2006	8	2936	CLN	xã Long Điền Đông A	
3		Nguyễn Văn Lý	G 838762	121	4	19270	ONT 300 NTS		

V. Thị xã Giá Rai

1	26/06/2023	Lê Thị Mỹ Em	CV 752637	312	5	585,6	CLN	phường Hộ Phòng	
2	27/06/2023	Huỳnh Văn Mạnh	DL 194973	547	6	17781,2	NTS	xã Phong Thạnh Tây	

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDD, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m ²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
3	27/06/2023	Trương Văn Chung	ĐĐ 580694	205	1	31782,8	NTS	xã Phong Tân	
4		Nguyễn Hữu Thuận	CY 304622	101	34	10335,2	NTS	phường Hộ Phòng	
5	28/06/2023	Quách Cẩm Huệ	CV 526010	217	26	296,4	CLN	xã Tân Phong	
			CV 526011	31	26	660,4	LUC		
6		Nguyễn Quốc Trung	ĐĐ 246069	101	32	300	ONT	xã Phong Thạnh A	
						71,8	NTS		

VI. Huyện Hoà Bình

1		Nguyễn Chí Tâm	DL 195660	182	72	300	ODT	thị trấn Hoà Bình	
						58,6	CLN		
2	28/06/2023	Huỳnh Văn Ngoan	AD 327674	150	6	6650	LUC	xã Vĩnh Bình	
			AN 399656	458		6000			
			AP 566814	173		1950			
			BN 413532	172		1950			
			CI 001493	149		4487,8			

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDĐ, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú	
				Số thửa	Tờ bản đồ					
3	28/06/2023	Lê Văn Chánh	DL 166127	1968	2	5458,7	LUC	xã Minh Diệu		
			DL 166128	1893		4480,1				
			DL 166129	1875		4533,7				
			DL 166130	1613	5	725,4	CLN			
4		Trần Minh Đức	ĐĐ 078414	1433	3	6904,4	LUC	xã Vĩnh Mỹ B		
5		Nguyễn Quốc Toàn	DK 820118	119	7	8693,4	NTS	xã Vĩnh Thịnh		
6		Ngô Văn Thiên	X 193412	26	13	4651	LUK-NTS	xã Vĩnh Mỹ A		
				682	5	2456				
				388	12	4275				
7			Trịnh Văn Cường	BĐ 286856	5	1	6342	LUC	xã Minh Diệu	
				BĐ 286860	17		2050			
				BĐ 286861	34		2550			
				BĐ 286862	47		3291			

VII. Huyện Phước Long

1	27/06/2023	Đỗ Văn Niệm	ĐĐ 200560	20	2	29918,7	NTS	xã Phước Long	
---	------------	-------------	-----------	----	---	---------	-----	---------------	--

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDĐ, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
2	27/06/2023	Lê Văn Tấn	BN 546084	1634	3	4034,3	LUC	xã Vĩnh Phú Đông	
3		Nguyễn Văn Nam	CS 141277	107	2	7216,6	LUC	xã Vĩnh Thanh	
			CS 141273	102	2	7404,9	LUC		
4		Nguyễn Văn Đồi	DA 840731	270	31	1603,7	LUC	thị trấn phước Long	
5		Phạm Văn Chiến	AO 157472	1056	5	9549,5	NTS		
6		Nguyễn Văn Trung	DL 005197	34	49	4677,8	NTS	thị trấn Phước Long	
			DL 005196	2	49	6049,2	NTS		
			DL 005195	76	11	12137,5	NTS		
			DK 820222	143	64	850,0	CLN		
			DB 631424	168	85	104,0	ODT		
7		Hà Văn Giàu	BG 991746	18	39	300,0	ONT	xã Vĩnh Thanh	
			BG 991745	20	39	3069,0	CLN		
8		Võ Văn Quân	CV 672602	643	10	100,0	ONT	xã Phong Thạnh Tây B	
			CV 672603	678	10	681,2	NTS		
9		Võ Văn Đầy	DK 300476	710	10	513,0	NTS	xã Phong Thạnh Tây B	

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDD, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
10	28/06/2023	Nguyễn Thị Tú Trinh	CL 924298	384	10	2254,7	NTS	xã Phong Thnah Tây B	
11		Lương Thị Hương	DL 166759	1574	3	2626,2	LUC	xã Vĩnh Thanh	
			DL 166758	1575	3	1278,1	LUC		
			CH 291328	1378	3	2600,0	LUC		
12		Nguyễn Văn Ở Đặng Thị Hiện	DL 005129	375	7	5722,8	LUC	xã Vĩnh Thanh	
			DL 005128	362	7	4507,1	LUC		
			DK 087168	15	43	6172,9	LUC		

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI LẬP BẢNG

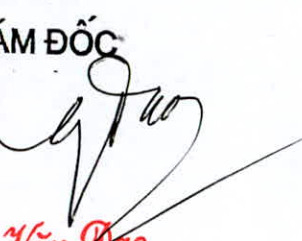


Nguyễn Thị Thùy Dung

Nơi nhận:

- Trung tâm CNTTNTMT (Đăng công thông tin điện tử);
- Lưu: TTLT (Dung).

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Đạo

